

Số: 622/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 24 tháng 3 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường  
Dự án “Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư mới thôn Trung Nghĩa,  
xã Đông Hòa, thành phố Thái Bình”**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;*

*Xét đề nghị của Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư mới thôn Trung Nghĩa, xã Đông Hòa, thành phố Thái Bình” họp ngày 22/12/2021 tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Bình;*

*Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 19/CV-BQL ngày 24/02/2022 của Ban Quản lý dự án xây dựng cơ sở hạ tầng thành phố Thái Bình;*

*Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 105/TTr-STNMT ngày 02/3/2022.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư mới thôn Trung Nghĩa, xã Đông Hòa, thành phố Thái Bình” (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án xây dựng cơ sở hạ tầng thành phố Thái Bình (là Chủ dự án) thực hiện tại xã Đông Hòa, thành phố Thái Bình với các nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ban Quản lý dự án xây dựng cơ sở hạ tầng thành phố Thái Bình có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

**Điều 4.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan kiểm tra việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

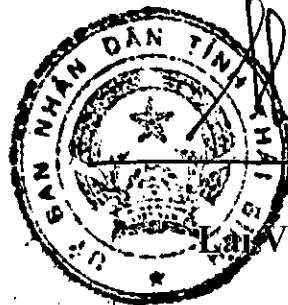
**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đông Hòa; Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị liên quan và Giám đốc Ban Quản lý dự án xây dựng cơ sở hạ tầng thành phố Thái Bình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lai Văn Hoàn

**PHỤ LỤC**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN**  
*(Kèm theo Quyết định số 622/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2022*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**1. Thông tin về Dự án:**

- Tên dự án: Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư mới thôn Trung Nghĩa, xã Đông Hòa, thành phố Thái Bình.

- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án xây dựng cơ sở hạ tầng thành phố Thái Bình.

Địa chỉ: Số 411, đường Trần Nhân Tông, thành phố Thái Bình.

Địa điểm thực hiện dự án: Xã Đông Hòa, thành phố Thái Bình.

- Phạm vi, quy mô, công suất của dự án:

Quy hoạch sử dụng đất: Đất công trình công cộng (đất nhà văn hóa) 255,0 m<sup>2</sup>; đất giáo dục (đất trường mầm non) 3.404,5 m<sup>2</sup>; đất cây xanh 7.328 m<sup>2</sup>; đất thương mại dịch vụ 9.260,5 m<sup>2</sup>; đất ở quy hoạch 40.135,1 m<sup>2</sup> (trong đó: Đất ở biệt thự 11.433,5 m<sup>2</sup>, đất ở liền kề 20.583,1 m<sup>2</sup>, đất nhà ở xã hội 8.118,5 m<sup>2</sup>); đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật 50.618,4 m<sup>2</sup> (trong đó: Đất giao thông 46.372,4 m<sup>2</sup>, đất bãi đỗ xe 1.210,0 m<sup>2</sup>, đất khe hạ tầng 2.526,0 m<sup>2</sup>, đất xử lý nước thải 510 m<sup>2</sup>); đất hành lang cây xanh tuyến S1 là 5.814,0 m<sup>2</sup>.

Tổng diện tích khu đất thực hiện dự án: 116.815,5 m<sup>2</sup>.

- Các hạng mục, công trình chính của dự án:

+ San nền diện tích khu đất thực hiện dự án.

+ Đầu tư xây dựng các tuyến đường quy hoạch gồm:

Đường quy hoạch số 1 có chiều dài L=237,6m, bề rộng 23,0m, làn đường mỗi bên rộng 7,0m, vỉa hè mỗi bên rộng 3,0m, dải phân cách giữa rộng 3,0m (3,0m+7,0m+3,0m+7,0m+3,0m);

Đường quy hoạch số 2 có chiều dài L=287,4m; đường quy hoạch số 3 (L=333,6m); đường quy hoạch số 4 (L=285,4m); đường quy hoạch số 5 (L=205,9m); đường số 6 (L=219,5m); đường quy hoạch số 7 (L=73,0m); đường số 8 (L=85,51m); đường quy hoạch số 9A (L=247,12): Bề rộng là 13,0m, lòng đường rộng 7,0m, vỉa hè mỗi bên rộng 3,0m (3,0m+7,0m+3,0m);

Đường quy hoạch số 9 có chiều dài L=370,0m; Bề rộng là 17,5m, lòng đường rộng 7,5m, vỉa hè mỗi bên rộng 5,0m (5,0m+7,5m+5,0m);

Đường quy hoạch số 10 có chiều dài L=254,1m; Bề rộng là 11,5m, lòng đường rộng 5,5m, vỉa hè mỗi bên rộng 3,0m (3,0m+5,5m+3,0m);

Đường quy hoạch số 22 có chiều dài L=337,7m; Bề rộng là 17,5m, lòng đường rộng 10,5m, vỉa hè mỗi bên rộng 3,5m (3,5m+10,5m+3,5m);

Đường quy hoạch số 24 có chiều dài L=294,1m; Bề rộng là 17,5m, lòng đường rộng 7,5m, vỉa hè mỗi bên rộng 5,0m (5,0m+7,5m+5,0m).

+ Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật bao gồm: Hệ thống thoát nước mặt, thoát nước thải, trạm xử lý nước thải, cấp nước, cấp điện, điện chiếu sáng, cây xanh trên vỉa hè.

## **2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án:**

### **2.1. Các tác động môi trường chính của dự án:**

- Trong giai đoạn thi công xây dựng: Bụi, khí thải từ thi công, vận chuyển vật liệu, chất thải; nước thải sinh hoạt của công nhân, nước thải xây dựng, nước mưa chảy tràn qua công trường thi công; chất thải rắn sinh hoạt của công nhân, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại từ máy móc, thiết bị phục vụ thi công; tiếng ồn, độ rung do hoạt động thi công.

- Trong giai đoạn vận hành: Nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại từ hoạt động sinh hoạt của người dân, cơ sở công cộng, dịch vụ; mùi từ hệ thống thu gom, xử lý nước thải.

### **2.2. Quy mô, tính chất của nước thải:**

- Giai đoạn xây dựng: Nước thải xây dựng khoảng 4 m<sup>3</sup>/ngày; nước thải sinh hoạt khoảng 2 m<sup>3</sup>/ngày.

- Giai đoạn hoạt động: Nước thải sinh hoạt khoảng 539,76 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

### **2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:**

- Giai đoạn xây dựng: Bụi, khí thải từ thi công, vận chuyển vật liệu, chất thải, tập kết vật liệu xây dựng và từ máy móc, thiết bị thi công xây dựng.

- Giai đoạn vận hành: Bụi, khí thải của các phương tiện giao thông hoạt động trong khu vực dự án, mùi phát sinh từ trạm xử lý nước thải tập trung.

### **2.4. Quy mô, tính chất của chất thải thông thường:**

- Giai đoạn xây dựng: Chất thải rắn từ phá dỡ các hạng mục công trình hiện có khoảng 2,56 tấn; bùn, đất hữu cơ bóc tách bề mặt khoảng 24.051,75 m<sup>3</sup>; chất thải rắn từ phát quang thực vật khoảng 26,64 tấn; chất thải xây dựng khoảng 0,9 tấn/ngày; chất thải sinh hoạt 25 kg/ngày.

- Giai đoạn vận hành: Chất thải rắn thông thường khoảng 2,2 tấn/ngày; bùn dư từ hệ thống xử lý nước thải tập trung khoảng 0,33 m<sup>3</sup>/ngày; cặn lắng từ hệ thống thu gom nước mưa, nước thải; bùn thải từ bể tự hoại của các hộ gia đình, cơ sở công cộng, thương mại.

### **2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:**

- Giai đoạn xây dựng: Chất thải nguy hại phát sinh gồm: Dầu mỡ thải; giẻ lau dính dầu; thùng đựng sơn, dầu, nhựa đường thải; ắc quy thải, đầu mẫu que hàn; khối lượng khoảng 259,4 kg/tháng.

- Giai đoạn vận hành: Chất thải nguy hại phát sinh gồm: bóng đèn huỳnh quang, thiết bị điện tử, pin hỏng,... từ sinh hoạt của các hộ gia đình, cơ sở công cộng, dịch vụ khối lượng khoảng 22 kg/ngày; bóng đèn hỏng, ắc quy thải, bao bì chứa hóa chất, dầu thải, giẻ lau dính dầu từ vận hành hạ tầng kỹ thuật khu dân cư.

## **3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:**

### **3.1. Về thu gom và xử lý nước thải:**

- Giai đoạn xây dựng:

Đối với nước thải từ thi công xây dựng: Thu gom qua bể lắng cặn, lọc dầu mỡ; nước thải sau khi xử lý được tái sử dụng vào các mục đích như trộn vữa, rửa đá, không thải ra môi trường.

Đối với nước thải sinh hoạt: Sử dụng nhà vệ sinh di động có bồn chứa nước thải, định kỳ thuê đơn vị có chức năng thu gom, xử lý.

- Giai đoạn vận hành:

+ Hệ thống thoát nước mưa: Rãnh thoát nước B400×H600 dài 2.800m, rãnh thoát nước B600×H800 dài 1.655m, rãnh thoát nước B800×H1000 dài 575m, rãnh thoát nước B1000×H1200 dài 257m, rãnh thoát nước B1200×H1400 dài 304m; 254 giếng thu; 01 cửa xả ra hệ thống thoát nước chung khu vực.

+ Hệ thống thoát nước thải:

Hệ thống thu gom nước thải: Công HDPE D300 dài 2.152m, công HDPE D400 dài 345m, 73 hố ga công D300, 09 hố ga công D400.

Trạm xử lý nước thải tập trung công suất 550m<sup>3</sup>/ngày đêm đạt QCVN14:2008/BTNMT cột A giá trị C.

Quy trình xử lý: Nước thải sinh hoạt → Bể gom → Bể điều hòa → Bể anoxic → Bể aerotank → Bể lắng sinh học → Cột lọc áp lực → Bể khử trùng → Bể chứa → Hệ thống thoát nước chung khu vực.

Kích thước các bể (dài x rộng x cao (m)): Bể gom (7×1,6×3,4), bể điều hòa (10,5×7×3,4), bể anoxic (7×5,5×3,4), Bể aerotank (14,5×5×3,4), Bể lắng sinh học (5×5×3,4), bể khử trùng (5×1,9×3,4), cột lọc áp lực (D×H = 1,05×1,8 m), bể chứa bùn (7×3,5×3,4).

3.2. Về xử lý bụi, khí thải:

- Giai đoạn xây dựng: Lắp đặt hàng rào tôn cao 03 m xung quanh khu vực công trường thi công; sử dụng phương tiện, máy móc được đăng kiểm; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định, che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải..... không để rơi vãi; thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường tiếp cận, bảo đảm vệ sinh; phun nước giảm bụi tối thiểu 02 lần/ngày vào những ngày trời không mưa; bố trí 01 cầu rửa xe tại vị trí gần khu vực công ra vào của mỗi công trường để rửa sạch bùn đất của các phương tiện vận chuyển trước khi ra khỏi công trường; vệ sinh và phun chế phẩm sinh học khử mùi định kỳ đối với các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt tại khu vực tập kết.

- Giai đoạn vận hành: Trồng cây xanh trong khu dân cư, xung quanh các công trình và dọc theo các tuyến đường giao thông; tăng cường biện pháp vệ sinh hàng ngày mặt bằng sân bãi và các tuyến đường chính, đường nội bộ; vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung đúng quy trình, sử dụng chế phẩm sinh học để khử mùi.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Giai đoạn xây dựng:

+ Chất thải rắn xây dựng: Toàn bộ chất thải rắn xây dựng được thu gom, tập kết trong khu vực dự án, một phần được tận dụng để san lấp mặt bằng, phần còn lại không tận dụng được sẽ bố trí vận chuyển về bãi đổ thải hoặc thuê đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Thu gom vào thùng chứa, hợp đồng với đội vệ sinh môi trường của địa phương thu gom, vận chuyển và xử lý.

- Giai đoạn vận hành:

Chất thải rắn sinh hoạt tại các hộ gia đình, cơ sở công cộng, thương mại được thu gom bằng các thùng rác của gia đình, của cơ sở; tại khu vực công cộng được thu gom vào các thùng chứa có nắp đậy; được tổ vệ sinh môi trường khu vực thu gom, xử lý theo quy định.

Bùn thải từ bể tự hoại của các hộ gia đình, cơ sở công cộng, thương mại được các chủ hộ, chủ cơ sở thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý; bùn thải từ trạm xử lý nước thải, hệ thống thoát nước mưa, nước thải được đơn vị vận hành trạm xử lý nước thải tập trung thuê đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý.

3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Giai đoạn xây dựng: Thực hiện thu gom, lưu giữ, xử lý theo quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Giai đoạn vận hành:

Các cơ sở công cộng, dịch vụ: Thực hiện thu gom, lưu giữ, xử lý theo quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Các hộ gia đình: Chất thải nguy hại phát sinh được thu gom cùng với chất thải rắn sinh hoạt, được phân loại, xử lý theo quy định tại đơn vị thu gom xử lý chất thải rắn sinh hoạt; thực hiện công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn.

Hệ thống xử lý nước thải tập trung: Chất thải nguy hại được thu gom, lưu giữ tại kho diện tích 20 m<sup>2</sup> cạnh trạm xử lý nước thải tập trung; hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

#### **4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án:**

Hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung công suất 550 m<sup>3</sup>/ngày đêm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT cột A giá trị C.

Kho lưu giữ chất thải nguy hại diện tích 20 m<sup>2</sup>.

#### **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án:**

5.1. Giai đoạn xây dựng:

- Giám sát môi trường không khí xung quanh:

+ Vị trí giám sát: 03 điểm tại khu đất thực hiện dự án.

+ Tần suất: 6 tháng/lần.

+ Thông số giám sát: Tiếng ồn, độ rung, bụi lơ lửng, CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 27:2010/BTNMT, QCVN 05:2013/BTNMT.

- Giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại về tổng lượng, quá trình thu gom, lưu giữ, vận chuyển xử lý.

## 5.2. Giai đoạn vận hành:

- Giám sát nước thải:

+ Vị trí giám sát: 02 điểm (trước và sau hệ thống xử lý nước thải).

+ Tần suất giám sát: 3 tháng/lần.

+ Thông số giám sát: Lưu lượng và các thông số theo QCVN 14:2008/BTNMT.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT cột A giá trị C.

- Giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại về tổng lượng, quá trình thu gom, lưu giữ, vận chuyển xử lý.

## 6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

Thực hiện vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải, lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật.

THAY